

Số: 15/2024/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, D, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miễn B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Duy T1: Ông Bùi Đức T2 – Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Quang C, sinh năm: 1993

Chị Trương Thị T3, sinh năm: 1998

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Công ty Cổ phần M và vợ chồng anh Bùi Quang C, chị Trương Thị T3 thống nhất thoả thuận đến ngày 26/8/2024 vợ chồng anh Bùi Quang C, chị Trương Thị T3 còn nợ Công ty Cổ phần M số tiền là 1.131.001.303đ (Một tỷ một trăm ba mươi một triệu không trăm linh một nghìn ba trăm linh ba đồng).

Hai bên thống nhất thoả thuận đến ngày 30/9/2024, vợ chồng anh Bùi Quang C, chị Trương Thị T3 sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 1.131.001.303đ (Một tỷ một trăm ba mươi một triệu không trăm linh một nghìn ba trăm linh ba đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 27/8/2024 cho đến khi trả nợ xong toàn bộ tiền gốc và tiền lãi của các hợp đồng cho Công ty cổ phần M.

Trường hợp đến ngày 30/9/2024 vợ chồng anh **Bùi Quang C**, chị **Trương Thị T3** không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 450, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ; **Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 658261, Số vào sổ cấp GCN: CH00757 do Ủy Ban Nhân Dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/06/20216; Ngày 09/03/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T đã chuyển nhượng cho ông **Bùi Quang C** và bà **Trương Thị T3**; Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2061, quyền số: 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/04/2022 tại Văn phòng C1 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp của anh **Bùi Quang C** và chị **Trương Thị T3** không đủ để trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của anh **Bùi Quang C** và chị **Trương Thị T3** để trả nợ cho **Công ty cổ phần M**.

2.3. Về án phí: **Công ty Cổ phần M** và vợ chồng anh **Bùi Quang C**, chị **Trương Thị T3** thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng anh **C** và chị **T3** chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 22.965.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Trả lại cho **Công ty Cổ phần M** số tiền đã nộp là 21.522.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002309 ngày 23/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn